**ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I - MÔN TOÁN 11**

**ĐỀ 4**

1. Có 5 con đường để đi từ A đến B, có 6 con đường để đi từ B đến C. Hỏi có bao nhiêu cách để đi từ A đến C mà phải qua B?

 **A.** 11 **B.** 1 **C.** 5 **D.** 30

1. Một hộp đựng 5 bóng đèn màu xanh và 8 bóng đèn màu đỏ. Hỏi có bao nhiêu cách họn một bóng đèn ?

 **A.** 40 **B.** 3 **C.** 45 **D.** 13

1. Từ tập  có thể lập được bao nhiêu số tự nhiên có 3 chữ số khác nhau?

 **A.** 12 **B.** 120 **C.** 60 **D.** 126

1. Từ tập  có thể lập được bao nhiêu số tự nhiên chẵn có 3 chữ số khác nhau?

 **A.** 12 **B.** 120 **C.** 216 **D.** 60

1. Từ tập  có thể lập được bao nhiêu số tự nhiên có 3 chữ số khác nhau và chia hết cho 5?

 **A.** 9 **B.** 24 **C.** 21 **D.** 26

1. Tập nghiệm của phương trình  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Nghiệm của phương trình  là:

 **A.** 0 **B.** 4 **C.** 6 **D.** 5

1. Tập nghiệm của phương trình  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Nghiệm của phương trình  là:

 **A.** 0 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 6

1. Tập nghiệm của phương trình  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng thứ 3 trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Hệ số của số hạng thứ 5 trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng thứ 5 trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Hệ số của hạng thứ 8 trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng không chứa x trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng đứng giữa trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng cuối cùng trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng đầu tiên trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Từ lớp học gồm có 25 học sinh nữ và 20 học sinh nam chọn ra 5 học sinh để thành lập đội văn nghệ. Xác suất để chọn được 3 học sinh nữ và 2 học sinh nam là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Từ lớp học gồm có 25 học sinh nữ và 20 học sinh nam chọn ra 5 học sinh để thành lập đội văn nghệ. Xác suất để chọn được ít nhất một học sinh nữ là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Một bình đựng 5 bông hoa màu xanh, 7 bông hoa màu đỏ và 9 bông hoa màu vàng, tất cả các bông hoa đều khác nhau. Chọn ngẫu nhiên 5 bông hoa từ bình. Xác suất chọn được 5 bông hoa màu đỏ là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Một bình đựng 5 bông hoa màu xanh, 7 bông hoa màu đỏ và 9 bông hoa màu vàng, tất cả các bông hoa đều khác nhau. Chọn ngẫu nhiên 5 bông hoa từ bình. Xác suất chọn được ít nhất một bông hoa màu xanh là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Một bình đựng 5 bông hoa màu xanh, 7 bông hoa màu đỏ và 9 bông hoa màu vàng, tất cả các bông hoa đều khác nhau. Chọn ngẫu nhiên 4 bông hoa từ bình. Xác suất chọn được 4 bông hoa chỉ có một màu là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Một bình đựng 5 bông hoa màu xanh, 7 bông hoa màu đỏ và 9 bông hoa màu vàng, tất cả các bông hoa đều khác nhau. Chọn ngẫu nhiên 4 bông hoa từ bình. Xác suất chọn được 4 bông hoa có đủ 3 màu là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Xác suất bắn trúng bia của một xạ thủ là 0,6. Người này bắn ba lần liên tiếp vào bia. Xác suất để lần thứ ba người đó mới bắn trúng bia là:

 **A.** 0,069 **B.** 0,69 **C.** 0,216 **D.** 0,096

1. Xác suất bắn trúng bia của ba xạ thủ lần lượt là 0,6; 0,7; 0,8. Ba xạ thủ này lần lượt bắn vào mục tiêu. Xác suất để chỉ có một xạ thủ bắn trúng bia là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Trong các dãy số có số hạng tổng quát cho sau, dãy số nào là cấp số cộng?

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Cho cấp số cộng (un) có số hạng đầu u1 = 3, công sai d = 2. Chọn phát biểu đúng:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Cho cấp số cộng (un) có số hạng đầu u1 = 3, công sai d = 2. Chọn phát biểu đúng:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Cho cấp số cộng (un) có số hạng đầu u1 + u5 = 30, u6 – u2 = 12 . Chọn phát biểu đúng:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Trong các dãy số có số hạng tổng quát cho sau, dãy số nào là cấp số nhân?

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Cho cấp số nhân (un) có số hạng đầu u1 = 3, công bội q = 2. Chọn phát biểu đúng:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Tế bào E. Coli trong điều kiện nuôi cấy thích hợp cứ 20 phút lại phân đôi một lần. Nếu ban đầu có 105 tế bào thì số tế bào sau 2 giờ là

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Cho cấp số nhân (un) có u1 = 3, u6 = 96. Chọn phát biểu đúng:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Cho hình chóp tứ giác S.ABCD có đáy là tứ giác lồi, O là giao điểm hai đường chéo . Chọn phát biểu đúng:

**A.** Giao tuyến của (SBC) và (SAB) là SA

**B.** Giao tuyến của (SAB) và (SAD) là SD

**C.** Giao tuyến của (SBC) và (SAB) là SC

**D.** Giao tuyến của (SAC) và (SBD) là SO

1. Cho hình chóp tứ giác S.ABCD có đáy là tứ giác lồi, O là giao điểm hai đường chéo. M, N lần lượt là trung điểm của SA và SD. Chọn phát biểu đúng:

**A.** Giao điểm của AC và BN là giao điểm của AC và (SBD).

**B.** Giao điểm của AC và SB là giao điểm của AC và (SBD).

**C.** Giao điểm của AC và BD là giao điểm của AC và (SBD).

**D.** Giao điểm của AC và SD là giao điểm của AC và (SBD).

1. Cho hình chóp tứ giác S.ABCD có đáy là hình chữ nhật tâm O. H, K lần lượt là trung điểm của SB, SD. Chọn phát biểu đúng:

 

**A.** Giao điểm của BK và CD là giao điểm của BK và (SAD)

**B.** Giao điểm của BK và AD là giao điểm của BK và (SCD)

**C.** Giao điểm của DH và SO là giao điểm của CH và (SAB)

**D.** Giao điểm của SO và BK là giao điểm của SO và (BCK)

1. Cho hình chóp tứ giác S.ABCD có đáy là hình chữ nhật tâm O. H, K lần lượt là trung điểm của SB, SD. Chọn phát biểu đúng:



 **A.** Giao tuyến của (CDH) và (SBD) là CH

 **B.** Giao tuyến của (CDH) và (SBC) là CK

 **C.** Giao tuyến của (BCK) và (SBD) là BK

 **D.** Giao tuyến của (CHK) và (SBD) là CK

1. Cho hình chóp tứ giác S.ABCD có đáy là tứ giác lồi. E, F, K lần lượt thuộc các cạnh SA, AB, BC. Chọn phát biểu đúng:

 **A.** Giao tuyến của (EFK) và (SAC) là EK

 **B.** Giao tuyến của (EFK) và (SBD) là EK

 **C.** Giao tuyến của (EFK) và (SAB) là FK

 **D.** Giao tuyến của (EFK) và (ABCD) là FK

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là tứ giác lồi, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SA, SD, AC. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** Giao điểm của NQ và SO là giao điểm của NQ và (SAC)

**B.** Giao điểm của NQ và SO là giao điểm của NQ và (SBD)

**C.** Giao điểm của ON và SC là giao điểm của ON và (SAC)

**D.** Giao điểm của NQ và SD là giao điểm của NQ và (SBD)

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là tứ giác lồi, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SA, SD, AC. Khẳng định nào sau đây đúng?

**A.** Giao tuyến của (MNQ) và (SAC) là NQ

**B.** Giao tuyến của (MNQ) và (SAD) là NQ

**C.** Giao tuyến của (MNQ) và (SAC) là MQ

**D.** Giao tuyến của (MNQ) và (SBD) là ON

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình thang với hai đáy là AD và BC, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SD, CD, AB. Khẳng định nào sau đây đúng?

**A.** MQ song song với mp(SAD)

**B.** NQ song song với mp(SAB)

**C.** MN song song với mp(SCD)

**D.** NQ song song với mp(SBC)

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình thang với hai đáy là AD và BC, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SD, CD, AB. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** Giao tuyến của (MNQ) và (SAD) là đường thẳng song song với AD

**B.** Giao tuyến của (MNQ) và (SAD) là đường thẳng song song với NQ

**C.** Giao tuyến của (MNQ) và (SAD) là đường thẳng qua S và song song với AD

**D.** Giao tuyến của (MNQ) và (SAD) là đường thẳng qua M và song song với NQ

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình thang với hai đáy là AD và BC, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SD, CD, AB. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** mp(MNQ) song song với mp(SAC)

**B.** mp(MNQ) song song với mp(SAB)

**C.** MN song song với SB

**D.** mp(MNQ) song song với mp(SBC)

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình thang với hai đáy là AD và BC, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SD, CD, AB. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** MN song song với mp(SAD)

**B.** NQ song song với mp(SAB)

**C.** MQ song song với mp(SAD)

**D.** MQ song song với mp(SBC)

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là tứ giác lồi, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SA, SD, AC. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** NQ song song với SA

**B.** NQ song song với mp(SAD)

**C.** MQ song song với SO

**D.** MQ song song với mp(SCD)

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là tứ giác lồi, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SA, SD, AC. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (MNQ) là tam giác MNQ

**B.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (MNQ) là một hình bình hành

**C.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (MNQ) là tứ giác OQMN

**D.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (MNQ) là một hình thang

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình bình hành tâm O. M, N lần lượt là trung điểm của SD, SA. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** mp(OMN) song song với mp(SBD)

**B.** mp(OMN) song song với mp(SAC)

**C.** mp(OMN) song song với mp(SBC)

**D.** ON song song với mp(SAC)

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình bình hành tâm O. E, F, H, K lần lượt là trung điểm của SA, CD, AB, BC. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (EHK) là tam giác EHK

**B.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (EHK) là tứ giác EHKF

**C.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (EFK) là một tứ giác

**D.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (EFK) là một ngũ giác

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình bình hành tâm O. E, F, H, K lần lượt là trung điểm của SA, CD, AB, BC. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (EHK) là tam giác EHK

**B.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (EHK) là tứ giác EHKF

**C.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (EFK) là tứ giác EJFK

**D.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (EHK) là tứ giác EHKJ

**ĐỀ 5**

1. Một sân vận động có tất cả 4 cổng. Hỏi có bao nhiêu cách vào và ra bằng một cổng khác?

 **A.** 11 **B.** 7 **C.** 12 **D.** 16

1. An tham gia trò chơi và trúng thưởng. An được chọn phần thưởng là một món quà trong số 5 thú nhồi bông, 6 quả bóng và 4 chiếc ba lô. Hỏi An có bao nhiêu cách chọn?

 **A.** 120 **B.** 26 **C.** 15 **D.** 13

1. Từ tập  có thể lập được bao nhiêu số tự nhiên có chữ số ?

 **A.** 126 **B.** 120 **C.** 162 **D.** 216

1. Từ tập  có thể lập được bao nhiêu số tự nhiên lẻ có 3 chữ số khác nhau?

 **A.** 12 **B.** 120 **C.** 216 **D.** 60

1. Từ tập  có thể lập được bao nhiêu số tự nhiên chẵn có 3 chữ số khác nhau?

 **A.** 60 **B.** 12 **C.** 21 **D.** 36

1. Tập nghiệm của phương trình  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Nghiệm của phương trình  là:

 **A.** -3 **B.** 9 **C.** 3 **D.** 0

1. Tập nghiệm của phương trình  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Nghiệm của phương trình  là:

 **A.** 8 **B.** 7 **C.** 5 **D.** 6

1. Tập nghiệm của phương trình  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng thứ 3 trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Hệ số của số hạng thứ 5 trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng thứ 4 trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Hệ số của hạng thứ 3 trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng không chứa x trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng đứng giữa trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng cuối cùng trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng đầu tiên trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Từ lớp học gồm có 25 học sinh nữ và 20 học sinh nam chọn ra 2 học sinh để trực nhật. Xác suất để chọn được cả học sinh nữ và học sinh nam là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Từ lớp học gồm có 20 học sinh nữ và 25 học sinh nam chọn ra 3 học sinh để thành lập đội văn nghệ. Xác suất để chọn được ít nhất một học sinh nữ là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Một bình đựng 5 bông hoa màu xanh, 7 bông hoa màu đỏ và 9 bông hoa màu vàng, tất cả các bông hoa đều khác nhau. Chọn ngẫu nhiên 5 bông hoa từ bình. Xác suất chọn được 5 bông hoa màu vàng là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Một bình đựng 5 bông hoa màu xanh, 7 bông hoa màu đỏ và 9 bông hoa màu vàng, tất cả các bông hoa đều khác nhau. Chọn ngẫu nhiên 4 bông hoa từ bình. Xác suất chọn được 4 bông hoa không đủ ba màu là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Một bình đựng 5 bông hoa màu xanh, 7 bông hoa màu đỏ và 9 bông hoa màu vàng, tất cả các bông hoa đều khác nhau. Chọn ngẫu nhiên 5 bông hoa từ bình. Xác suất chọn được 3 bông màu xanh và 2 bông màu đỏ là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Một bình đựng 5 bông hoa màu xanh, 7 bông hoa màu đỏ và 9 bông hoa màu vàng, tất cả các bông hoa đều khác nhau. Chọn ngẫu nhiên 4 bông hoa từ bình. Xác suất chọn được 4 bông hoa không đủ ba màu là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Xác suất bắn trúng bia của một xạ thủ là 0,6. Người này bắn ba lần liên tiếp vào bia. Xác suất để chỉ có lần thứ hai người đó bắn trúng bia là:

 **A.** 0,069 **B.** 0,69 **C.** 0,216 **D.** 0,096

1. Xác suất bắn trúng bia của ba xạ thủ lần lượt là 0,6; 0,7; 0,8. Ba xạ thủ này lần lượt bắn vào mục tiêu. Xác suất để có ít nhất một xạ thủ bắn trúng bia là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Trong các dãy số có số hạng tổng quát cho sau, dãy số nào là cấp số cộng?

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Người ta trồng 3003 cây theo hình một tam giác như sau: hàng thứ nhất có 1 cây, hàng thứ hai có 2 cây, hàng thứ ba có 3 cây,… Số hàng cây trồng được theo cách này là:

 **A.** 76 **B.** 77 **C.** 78 **D.** 79

1. Cho cấp số cộng (un) có số hạng đầu u1 = 3, công sai d = -3. Chọn phát biểu đúng:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Cho cấp số cộng (un) có số hạng đầu u5 + 2u1 = 7, u10 –3u8 = 14 . Chọn phát biểu đúng:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Trong các dãy số có số hạng tổng quát cho sau, dãy số nào là cấp số nhân?

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Cho cấp số nhân (un) có số hạng đầu u1 = 3, công bội q = 5. Chọn phát biểu đúng:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Cho cấp số nhân (un) có số hạng đầu u1 = 1, công bội q = 3. Chọn phát biểu đúng:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Cho cấp số nhân (un) có u1 = 3, u4 = 500. Chọn phát biểu đúng:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Cho hình chóp tứ giác S.ABCD có đáy là tứ giác lồi, O là giao điểm hai đường chéo . Chọn phát biểu sai:

**A.** Giao tuyến của (SBC) và (SAB) là SA

**B.** Giao tuyến của (SAB) và (SAD) là SA

**C.** Giao tuyến của (SBC) và (SAB) là SB

**D.** Giao tuyến của (SAC) và (SBD) là SO

1. Cho hình chóp tứ giác S.ABCD có đáy là tứ giác lồi, O là giao điểm hai đường chéo. M, N lần lượt là trung điểm của SA và SD. Chọn phát biểu đúng:

**A.** Giao tuyến của (SAD) và (SBD) là SA.

**B.** Giao tuyến của (SAC) và (SBC) là SB.

**C.** Giao tuyến của (SAD) và (SAB) là SA.

**D.** Giao tuyến của (SAD) và (SCD) là SA.

1. Cho hình chóp tứ giác S.ABCD có đáy là hình chữ nhật tâm O. H, K lần lượt là trung điểm của SB, SD. Chọn phát biểu sai:

 

**A.** Giao điểm của DH và BK là giao điểm của DH và (BCK)

**B.** Giao điểm của BK và AD là giao điểm của BK và (SCD)

**C.** Giao điểm của DH và SO là giao điểm của DH và (SAC)

**D.** Giao điểm của SO và BK là giao điểm của SO và (BCK)

1. Cho hình chóp tứ giác S.ABCD có đáy là hình chữ nhật tâm O. H, K lần lượt là trung điểm của SB, SD. Chọn phát biểu sai:



 **A.** Giao tuyến của (CDH) và (SBD) là DH

 **B.** Giao tuyến của (CDH) và (SBC) là CH

 **C.** Giao tuyến của (BCK) và (SBD) là BK

 **D.** Giao tuyến của (CHK) và (SBD) là CK

1. Cho hình chóp tứ giác S.ABCD có đáy là tứ giác lồi. E, F, K lần lượt thuộc các cạnh SA, AB, BC. Chọn phát biểu sai:

 **A.** Giao tuyến của (EFK) và (SAB) là EF

 **B.** Giao điểm của EK và (SBC) là K

 **C.** Giao điểm của FK và CD là giao điểm của FK và (SCD)

 **D.** Giao tuyến của (EFK) và (ABCD) là FK

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là tứ giác lồi, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SA, SD, AC. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** Giao điểm của MQ và ON là giao điểm của MQ và (SBD)

**B.** Giao điểm của MN và SC là giao điểm của MN và (SBC)

**C.** Giao điểm của ON và BC là giao điểm của ON và (SBC)

**D.** Giao điểm của CM và SO là giao điểm của CM và (SBD)

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là tứ giác lồi, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SA, SD, AC. Khẳng định nào sau đây đúng?

**A.** Giao tuyến của (MNQ) và (SAC) là MQ

**B.** Giao tuyến của (MNQ) và (SAD) là MN

**C.** Giao tuyến của (MNQ) và (SBD) là MQ

**D.** Giao tuyến của (MNQ) và (SBD) là ON

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình thang với hai đáy là AD và BC, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SD, CD, AB. Khẳng định nào sau đây sai?

**A.** MN song song với mp(SBC)

**B.** NQ song song với mp(SAD)

**C.** MN song song với mp(SBD)

**D.** NQ song song với mp(SBC)

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình thang với hai đáy là AD và BC, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SD, CD, AB. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** AD song song với mp(SAB)

**B.** NQ song song với mp(MNQ)

**C.** BC song song với mp(MNQ)

**D.** AD song song với mp(SBC)

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình thang với hai đáy là AD và BC, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SD, CD, AB. Khẳng định nào sau đây sai?



**A.** MN song song với mp(SBC)

**B.** MN song song với mp(SAC)

**C.** mp(MNQ) song song với mp(SBC)

**D.** MQ song song với mp(SAD)

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình thang với hai đáy là AD và BC, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SD, CD, AB. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** Giao tuyến của (MNQ) và (SAC) song song với SA

**B.** Giao tuyến của (MNQ) và (SCD) song song với SD

**C.** Giao tuyến của (MNQ) và (SBC) song song với SC

**D.** Giao tuyến của (MNQ) và (SAC) song song với SC

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là tứ giác lồi, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SA, SD, AC. Khẳng định nào sau đây sai?



**A.** MQ song song với mp(SCD)

**B.** MQ song song với mp(SBC)

**C.** MN song song với mp(ABCD)

**D.** ON song somng với (SBC)

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là tứ giác lồi, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SA, SD, AC. Khẳng định nào sau đây sai?



**A.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (MNQ) là một hình thang

**B.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (OMN) là một hình thang

**C.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (OMN) là tứ giác OQMN

**D.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (MNQ) là một hình thang

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình bình hành tâm O. M, N lần lượt là trung điểm của SD, SA. Khẳng định nào sau đây sai?



**A.** mp(OMN) song song với mp(SBC)

**B.** OM song song với mp(SAB)

**C.** MN song song với mp(SBC)

**D.** ON song song với mp(SAC)

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình bình hành tâm O. E, F, H, K lần lượt là trung điểm của SA, CD, AB, BC. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (EHK) là tam giác EHK

**B.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (EHF) là tứ giác EHKF

**C.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (EFK) là một tứ giác

**D.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (EFK) là một ngũ giác

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là tứ giác lồi. M, N lần lượt là trung điểm của SB, CD. (P) là mặt phẳng chứa MN và song song với SC. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (P) là một tứ giác

**B.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (P) là một tam giác

**C.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (P) là một ngũ giác

**D.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (P) là một hình thang

**ĐỀ 6**

1. Có 3 con đường để đi từ thành phố A đến thành phố B, có 2 con đường để đi từ thành phố B đến thành phố C. Để đi từ A đến C bắt buộc phải qua B. Hỏi có bao nhiêu cách đi liên tục một lần từ A đến C rồi quay về A?

 **A.** 10 **B.** 24 **C.** 36 **D.** 12

1. Một hộp đựng 5 viên bi xanh, 6 viên bi đỏ và 7 viên bi vàng. Hỏi có bao nhiêu cách chọn ra một viên bi?

 **A.** 10 **B.** 210 **C.** 15 **D.** 18

1. Có bao nhiêu số tự nhiên có 3 chữ số ?

 **A.** 1000 **B.** 900 **C.** 29 **D.** 30

1. Có bao nhiêu số tự nhiên có 3 chữ số khác nhau ?

 **A.** 486 **B.** 684 **C.** 864 **D.** 468

1. Từ tập  có thể lập được bao nhiêu số tự nhiên chẵn có 4 chữ số khác nhau?

 **A.** 570 **B.** 540 **C.** 850 **D.** 750

1. Tập nghiệm của phương trình  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Nghiệm của phương trình  là:

 **A.** -3 **B.** 9 **C.** 3 **D.** 0

1. Tập nghiệm của phương trình  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Nghiệm của phương trình  là:

 **A.** 8 **B.** 5 **C.** 11 **D.** 9

1. Tập nghiệm của phương trình  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng thứ 3 trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Hệ số của số hạng thứ 4 trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng thứ 3 trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Hệ số của hạng thứ 4 trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng không chứa x trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng đứng giữa trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng cuối cùng trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Số hạng đầu tiên trong khai triển của nhị thức  là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Gieo một đồng xu cân đối và đồng chất. Xác suất để đồng xu xuất hiện mặt ngửa là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Gieo một đồng xu cân đối và đồng chất hai lần. Xác suất để đồng xu hai lần xuất hiện mặt ngửa là

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Gieo một đồng xu cân đối và đồng chất hai lần. Xác suất để đồng xu hai lần xuất hiện mặt giống nhau là

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Gieo một đồng xu cân đối và đồng chất ba lần. Xác suất để đồng xu xuất hiện mặt ngửa ít nhất một lần:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Gieo một con súc sắc cân đối và đồng chất hai lần. Xác suất để hai lần xuất hiện mặt có số chấm giống nhau là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Gieo một con súc sắc cân đối và đồng chất hai lần. Xác suất để hai lần xuất hiện mặt có tổng số chấm là một số chia hết cho 3 là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Một bình đựng 4 bông hoa màu xanh, 7 bông hoa màu đỏ và 8 bông hoa màu vàng, tất cả các bông hoa đều khác nhau. Chọn ngẫu nhiên 4 bông hoa từ bình. Xác suất chọn được 1 bông màu xanh, 2 bông hoa đỏ và 1 bông màu vàng là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Xác suất bắn trúng bia của một xạ thủ là 0,6. Người này bắn ba lần liên tiếp vào bia. Xác suất ba lần người đó bắn không trúng bia là:

 **A.** 0,216 **B.** 0,69 **C.** 0,216 **D.** 0,064

1. Xác suất bắn trúng bia của ba thợ săn lần lượt là 0,6; 0,7; 0,8. Ba thợ săn này lần lượt bắn vào mục tiêu. Xác suất có không quá hai xạ thủ bắn mục tiêu là:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Cho cấp số cộng: -1;3;7;11,a,19. Giá trị của a là?

 **A.** 14 **B.** 16 **C.** 15 **D.** 17

1. Cho cấp số cộng (un) có số hạng đầu u1 = 3, u10 = 27. Chọn phát biểu đúng:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Ba số x-1; 2x; x+3 theo thứ tự lập thành cấp số cộng. Chọn phát biểu đúng:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Cho cấp số cộng (un) có số hạng đầu u6 + 2u3 +u1 = 29, u6 –3u3 +u1 = -27 . Chọn phát biểu đúng:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Trong các dãy số có số hạng tổng quát cho sau, dãy số nào là cấp số nhân?

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Cho cấp số nhân (un) có u3 - u1= 9 và u2 - u1 = 3 Chọn phát biểu đúng:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Cho cấp số nhân (un) có u4 - u1= 21 và u2 - u1 = 3 và công bội q > 0.Chọn phát biểu đúng:

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Ba số dương a, b, c theo thứ tự lập thành cấp số nhân. Biết 2a + b = c và c – a =9. Kết luận nào sau đây đúng?

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

1. Cho hình chóp tứ giác S.ABCD có đáy là tứ giác lồi, O là giao điểm hai đường chéo . Chọn phát biểu sai:

**A.** Giao tuyến của (SBC) và (SAB) là SA

**B.** Giao tuyến của (SAB) và (SAD) là SA

**C.** Giao tuyến của (SBC) và (SAB) là SB

**D.** Giao tuyến của (SAC) và (SBD) là SO

1. Cho hình chóp tứ giác S.ABCD có đáy là tứ giác lồi, O là giao điểm hai đường chéo. M, N lần lượt là trung điểm của SA và SD. Chọn phát biểu sai:

**A.** Giao điểm của AC và BD là giao điểm của AC và (SBD).

**B.** Giao điểm của AC và BD là giao điểm của BD và (SAC).

**C.** Giao điểm của BN và SO là giao điểm của BN và (SAC).

**D.** Giao điểm của CM và BN là giao điểm của CM và (SBD).

1. Cho hình chóp tứ giác S.ABCD có đáy là hình chữ nhật tâm O. H, K lần lượt là trung điểm của SB, SD. Chọn phát biểu sai:

 

**A.** Giao tuyến của (SAB) và (SCD) là SC

**B.** Giao tuyến của (SAB) và (SCD) là SD

**C.** Giao tuyến của (SAC) và (SBD) là SO

**D.** Giao tuyến của (SAB) và (SAD) là SD

1. Cho hình chóp tứ giác S.ABCD có đáy là hình chữ nhật tâm O. H, K lần lượt là trung điểm của SB, SD. Chọn phát biểu sai:



 **A.** Giao tuyến của (CDH) và (SBD) là DH

 **B.** Giao tuyến của (CDH) và (SBC) là CH

 **C.** Giao tuyến của (BCK) và (SBD) là BK

 **D.** Giao tuyến của (CHK) và (SBD) là CK

1. Cho hình chóp tứ giác S.ABCD có đáy là tứ giác lồi. E, F, K lần lượt thuộc các cạnh SA, AB, BC. Chọn phát biểu sai:

 **A.** Giao tuyến của (EFK) và (SAB) là EF

 **B.** Giao điểm của EK và (SBC) là K

 **C.** Giao điểm của FK và CD là giao điểm của FK và (SCD)

 **D.** Giao tuyến của (EFK) và (ABCD) là FK

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là tứ giác lồi, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SA, SD, AC. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** Giao điểm của MQ và ON là giao điểm của MQ và (SBD)

**B.** Giao điểm của MN và SC là giao điểm của MN và (SBC)

**C.** Giao điểm của ON và BC là giao điểm của ON và (SBC)

**D.** Giao điểm của CM và SO là giao điểm của CM và (SBD)

1. ****Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là tứ giác lồi, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SA, SD, AC. Khẳng định nào sau đây đúng?

**A.** Giao tuyến của (MNQ) và (SAC) là MQ

**B.** Giao tuyến của (MNQ) và (SAD) là MN

**C.** Giao tuyến của (MNQ) và (SBD) là MQ

**D.** Giao tuyến của (MNQ) và (SBD) là ON

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình bình hành tâm O . M, N lần lượt là trung điểm của CD, SD. Khẳng định nào sau đây sai?

**A.** MN song song với mp(SAC)

**B.** ON song song với mp(SAB)

**C.** (OMN) song song với (SBC))

**D.** MN song song với SA

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình thang với hai đáy là AD và BC, O là giao điểm hai đường chéo. M, N, Q lần lượt là trung điểm của SD, CD, AB. Khẳng định nào sau đây sai?



**A.** Giao tuyến của (MNQ) và (SCD) là đường thẳng MN

**B.** (MNQ) song song với (SCD)

**C.** MQ song song với (SCD)

**D.** OM song song với mp(SAB)

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình bình hành tâm O. M, N, K lần lượt là trung điểm của BC, CD, SD. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** NK song song với mp(SAD)

**B.** MN song song với mp(SAB)

**C.** MN song song với mp(SBD)

**D.** NK song song với mp(SAB)

1. Cho Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình bình hành tâm O. M, N, K lần lượt là trung điểm của BC, CD, SD. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** Giao tuyến của (SAB) và (SBC) song song với SC

**B.** Giao tuyến của (SAD) và (SBC) song song với CD

**C.** Giao tuyến của (SAB) và (SBC) song song với CD

**D.** Giao tuyến của (SAD) và (SBC) song song với AD

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình bình hành tâm O. M, N lần lượt là trung điểm của SA, AB, K thuộc SD sao cho SK = 2DK. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** MK song song với mp(ABCD)

**B.** QK song song với mp(SBD)

**C.** OM song song với mp(SBC)

**D.** OK song song với mp(SAB)

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình bình hành tâm O. M, N lần lượt là trung điểm của SA, AB, K thuộc SD sao cho SK = 2DK. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** OM song song với mp(SBD)

**B.** QK song song với mp(SBD)

**C.** QK song song với mp(ABCD)

**D.** OK song song với mp(SAB)

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình bình hành tâm O. E, F, H, K,J lần lượt là trung điểm của SA, CD, AB, BC, SD. Khẳng định nào sau đây sai?



**A.** Giao tuyến của (EHF) và (SAC) là OE

**B.** Giao tuyến của (EHF) và (SAD) là Ẹ

**C.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (EFK) là một hình ngũ giác

**D.** Giao điểm của JK và AB là giao điểm của JK và (SAB)

1. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình bình hành tâm O. (P) là mặt phẳng qua O và song song với SC, AD. Khẳng định nào sau đây đúng?



**A.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (P) là một hình ngũ giác

**B.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (P) là một hình tứ giác

**C.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (P) là một hình bình hành

**D.** Thiết diện của hình chóp cắt bởi (P) là một hình thang